

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023 VÀ
MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2023

1. Tổng quan thị trường bảo hiểm

Trong bối cảnh tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực. Theo số liệu từ Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam tăng trưởng chậm trong năm 2023, với tổng doanh thu phí bảo hiểm ước đạt 71.065 tỷ đồng, tăng 3,0% so với cùng kỳ năm trước.

Tăng trưởng doanh thu các nghiệp vụ như sau (triệu đồng):

TT	Nghiệp vụ	Năm 2022	Năm 2023	Tăng trưởng
1	Bảo hiểm sức khỏe	23,738,625	23,802,561	0.3%
2	Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	17,777,250	19,742,563	11.1%
3	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	3,183,217	2,840,835	-10.8%
4	Bảo hiểm hàng không	1,060,376	1,144,630	7.9%
5	Bảo hiểm xe cơ giới	18,103,468	17,754,654	-1.9%
6	Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu	2,801,003	2,967,659	5.9%
7	Khác	2,357,406	2,811,925	19.3%
	Tổng cộng	69,021,344	71,064,827	3.0%

Tăng trưởng các nghiệp vụ bảo hiểm phần nào phản ánh tình hình kinh tế chung. Các sản phẩm cá nhân như bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới tăng trưởng chậm hoặc sụt giảm; bảo hiểm hàng hóa sụt giảm mạnh trong bối cảnh xuất nhập khẩu sụt giảm. Động lực tăng trưởng chính của thị trường đến từ bảo hiểm tài sản thiệt hại, hưởng lợi từ việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công.

Thị phần bảo hiểm tính đến hết 31/12/2023 như sau:

STT	Công ty	Doanh thu	Tăng trưởng (%)	Thị phần (%)
1	PVI	11,002	10.8%	15.5%
2	Bào Việt	10,143	3.9%	14.3%
3	Bao Minh	5,560	3.0%	7.8%
4	PTI	5,066	-19.1%	7.1%
5	MIC	4,692	-9.7%	6.6%
6	BIC	4,558	28.7%	6.4%
7	PJICO	4,016	6.5%	5.7%
8	VBI	3,553	16.3%	5.0%
9	BSH	3,050	0.3%	4.3%
10	VNI	2,547	-9.4%	3.6%
11	ABIC	1,998	-5.7%	2.8%
12	Khác	14,880		20.9%
	Tổng	71,065	3.0%	100.0%

Về thị phần, với tốc độ tăng trưởng doanh thu tốt năm 2023, BIC đứng vị trí thứ 6 về thị phần.

II. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu chính

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2023	2022	Tăng/Giảm
I	Kết quả kinh doanh Công ty Mẹ (Báo cáo riêng lẻ)			
1	Tổng tài sản	7.393.817	6.525.998	13,6%
2	Vốn chủ sở hữu	2.759.823	2.558.398	7,9%
3	Doanh thu phí bảo hiểm	4.774.142	3.774.995	26,5%
	- Phí bảo hiểm gốc (*)	4.602.019	3.597.111	27,9%
	- Phí nhận tái bảo hiểm	172.741	177.884	-2,9%
4	Tỷ lệ kết hợp	94,7%	98,5%	
5	Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ	557.903	369.999	50,8%
II	Kết quả kinh doanh hợp nhất			
1	Tổng tài sản	7.550.246	6.669.734	13,2%
2	Vốn chủ sở hữu	2.783.989	2.601.022	7,0%
3	Doanh thu phí bảo hiểm	5.128.872	4.023.709	27,5%
	- Phí bảo hiểm gốc (*)	4.973.221	3.876.487	28,3%
	- Phí nhận tái bảo hiểm	155.651	147.222	5,7%
4	Tỷ lệ kết hợp	94,63%	98,4%	
5	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	574.059	393.797	45,8%

(*) Doanh thu đã bao gồm doanh thu khác từ HDKDBH.

2. Kết quả thực hiện so với kế hoạch được giao

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Mục tiêu 2023	% HTKH
1	Tổng doanh thu phí bảo hiểm	4.774	4.585	104,1%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	574.0	480	119,6%

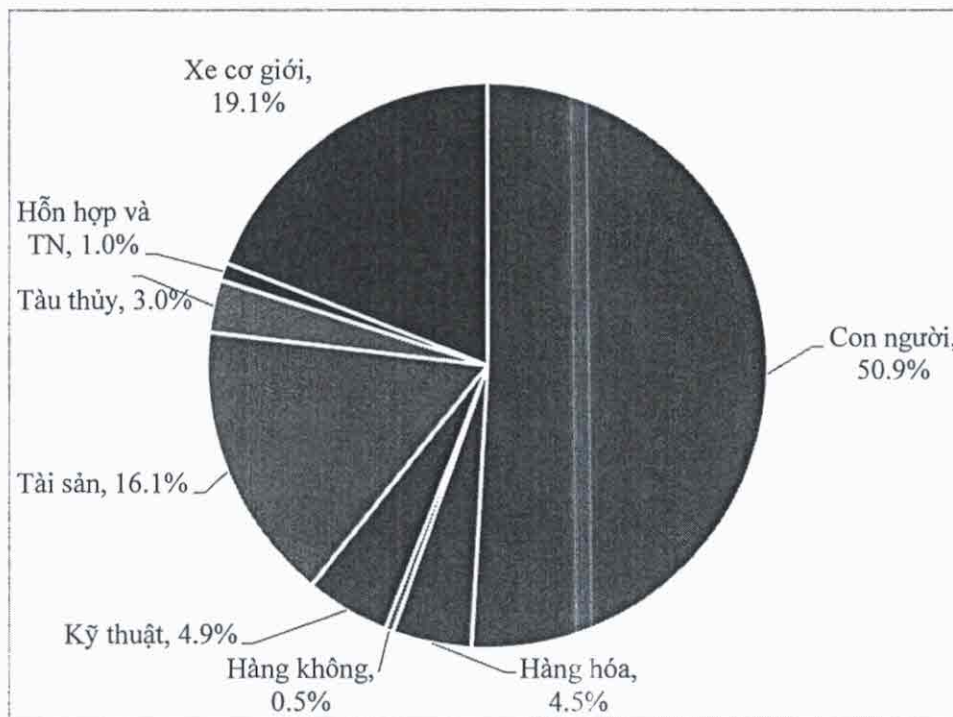
Năm 2023, BIC hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu được giao, tiếp tục duy trì có lãi trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Năm 2023 doanh thu phí bảo hiểm gốc của Tổng công ty đạt 4.774 tỷ, hoàn thành 104,1% mục tiêu doanh thu được giao.

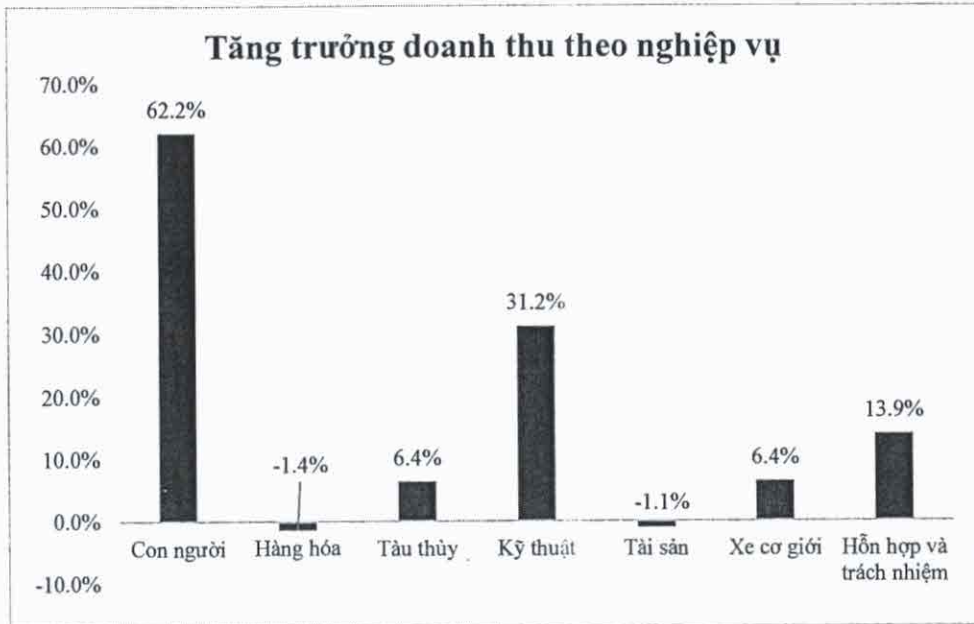
3. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Doanh thu bảo hiểm gốc

- Doanh thu phí bảo hiểm gốc phát sinh năm 2023 tăng trưởng 27,9% so với cùng kỳ năm 2022 đạt 4.602 tỷ đồng (bao gồm doanh thu gốc từ HĐKDBH).

- Cơ cấu nghiệp vụ:

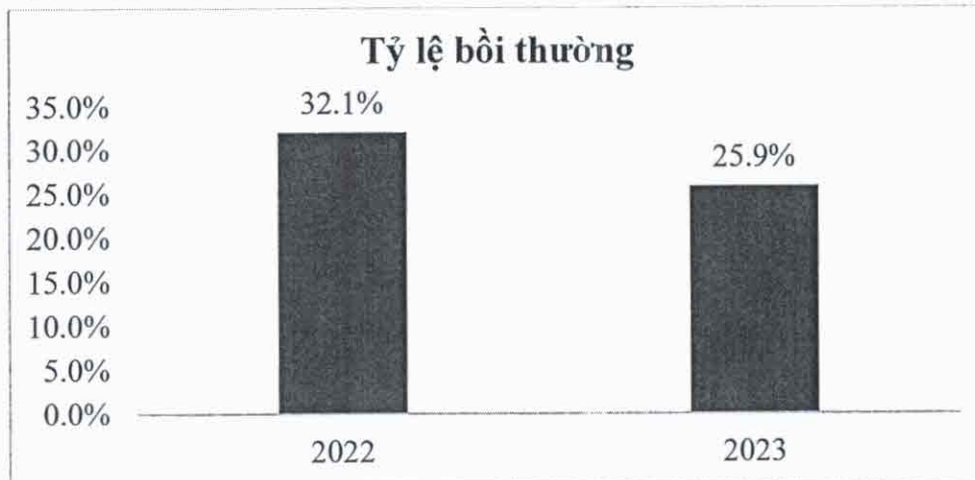




Tốc độ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc năm 2023 so với năm 2022 là 26,5%. Các nhóm nghiệp vụ có tốc độ tăng trưởng tốt: Con người tăng 62,2%, Kỹ thuật 31,2%, Tàu thủy 10,9%.

Tình hình bồi thường

Về tỷ lệ bồi thường giữ lại:



Tỷ lệ bồi thường chung giảm đáng kể so với cùng kỳ, chủ yếu do tỷ lệ bồi thường gốc của các nghiệp vụ đều giảm mạnh.

4. Hoạt động đầu tư tài chính:

Danh mục đầu tư:

Theo khoản mục	1/1/2023		31/12/2023	
	Triệu đồng	Tỷ trọng	Triệu đồng	Tỷ trọng
Tiền gửi	3,884,500	80.8%	4,365,250	78.84%
Trái phiếu	600,000	12.5%	696,164	12.57%
Cổ phiếu	273,830	5.7%	432,389	7.81%

Theo khoản mục	1/1/2023		31/12/2023	
	Triệu đồng	Tỷ trọng	Triệu đồng	Tỷ trọng
Trích DP giảm giá cổ phiếu	(16,233)	-0.3%	(25,534)	-0.46%
LVI, BIDV Metlife và GID (sau dự phòng)	67,678	1.4%	68,776	1.24%
Tổng cộng	4,809,775	100.0%	5,537,044	100.00%

Về hiệu quả hoạt động ĐTTC của Công ty mẹ (không gồm chênh lệch tỷ giá):

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023		Tăng trưởng
	Lợi nhuận	Tỷ suất sinh lời (%)	Lợi nhuận	Tỷ suất sinh lời (%)	
Tiền gửi	196,284	5.4%	310,281	7.5%	58.1%
Trái phiếu	48,104	8.0%	50,513	7.8%	5.0%
Cổ phiếu	77,501	27.2%	12,496	3.5%	-83.9%
Tổng	321,888	7.1%	373,289	7.2%	16.0%
Cổ tức LVI	4.542		7.596		

5. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

- *Về doanh thu phí bảo hiểm:* Năm 2023, BIC vẫn hoàn thành vượt mục tiêu đặt ra về doanh thu phí bảo hiểm, đạt mức 4.774 tỷ đồng, tăng trưởng 26,5%.

- *Về lợi nhuận:* Năm 2023, BIC hoàn thành 119,1% Mục tiêu lợi nhuận đặt ra.

- *Về hiệu quả kinh doanh bảo hiểm:* Lợi nhuận hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng mạnh so với năm 2022 do chủ yếu nhờ tỷ lệ bồi thường gốc giảm mạnh.

- *Về hoạt động đầu tư tài chính:* Lợi nhuận từ tiền gửi và trái phiếu tăng lần lượt 58,1% và 5% so với 2022 nhờ mặt bằng lãi suất tăng vào cuối năm 2022. Đối với hoạt động đầu tư cổ phiếu, BIC chưa thực hiện chốt lãi cổ phiếu như năm 2023 nên lợi nhuận từ đầu tư cổ phiếu sụt giảm mạnh so với năm 2022.

III. MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2024

1. Xu hướng kinh tế vĩ mô

Trong báo cáo mới nhất của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cập nhật tình hình kinh tế thế giới và dự báo tăng trưởng, một số tín hiệu tích cực đã được ghi nhận, mà thể hiện rõ nét nhất ở việc nâng dự báo tăng trưởng so với báo cáo được công bố vào tháng 4. IMF nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 lên mức 3%, so với con số 2,8% đưa ra trước đó. Lạm phát toàn cầu cũng hạ từ mức 8,7% năm 2022 xuống 6,8% năm nay và 5,2% năm 2024.

Nền kinh tế toàn cầu tiếp tục hồi phục sau đại dịch và xung đột Nga - Ukraine. Tuy nhiên, còn nhiều thách thức trước mặt và vẫn còn đối mặt với nhiều rủi ro. Một trong những rủi ro hàng đầu được IMF gọi tên là những dấu hiệu cho thấy các hoạt động kinh tế toàn cầu mất dần động lực. Chính sách thắt chặt tiền tệ khiến lãi suất

tăng, tạo áp lực lên các hoạt động kinh tế, tăng trưởng tín dụng chậm lại, gia tăng các khoản nợ phải trả và thị trường bất động sản chịu hệ lụy.

Rủi ro thứ hai là lạm phát. Lạm phát cơ bản được dự báo sẽ giảm từ mức 6% năm 2023 xuống 4,7% năm 2024, nhưng đó là câu chuyện của năm tiếp theo. Hiện tại, mối lo ngại lớn là lạm phát cơ bản tại các nền kinh tế phát triển sẽ duy trì ở mức 5,1% trước khi giảm còn 3,1% năm 2024. Rõ ràng, trong cuộc chiến chống lạm phát, các ngân hàng trung ương toàn cầu chưa giành chiến thắng.

Sau nhiều năm nói lỏng tiền tệ để hỗ trợ nền kinh tế, các nền kinh tế toàn cầu đã và đang đảo ngược chính sách, từ đó vấn đề nợ lại trở lại. Báo cáo cập nhật triển vọng kinh tế toàn cầu của Ngân hàng Thế giới cho thấy, nợ công trung bình đã ở mức khoảng 70% GDP. Lãi suất cao hơn khiến các chi phí gia tăng, ăn mòn ngân sách có hạn của nhiều quốc gia.

2. Dự báo Tăng trưởng Kinh tế Việt Nam năm 2024

Theo số liệu từ Tổng Cục thống kê, GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%. Khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%.

Về dự báo triển vọng kinh tế cả năm 2024, các tổ chức thế giới đưa ra các dự báo tương đối tích cực đối với nền kinh tế Việt Nam năm 2024. OECD dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm nay gặp khó khăn nên hạ xuống 5,9% vào năm 2024. Trong khi đó, Ngân hàng Thế giới (World Bank) dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng 4,7% trong năm 2023 và sẽ hồi phục lên 5,4% và 6% trong năm 2024-2025.

3. Các mục tiêu kinh doanh năm 2024 như sau:

Trên cơ sở xem xét kết quả kinh doanh thực tế năm 2023 và định hướng kinh doanh năm 2024 đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm cũng như hoạt động đầu tư tài chính, kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt các mục tiêu kinh doanh năm 2024, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Mục tiêu 2024	% Tăng trưởng
1	Tổng doanh thu phí bảo hiểm (theo báo cáo riêng lẻ Công ty Mẹ)	4.774	5.570	14,2%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	574,0	600	4,5%

Ban Điều hành đề xuất Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ việc điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2024 (nếu có).

IV. GIẢI PHÁP KINH DOANH NĂM 2024

Một số giải pháp chính cần triển khai trong năm 2024:

1. Đối với công tác tổ chức, mang lưới:

- Tiếp tục hoàn thiện và triển khai công tác thành lập một số công ty thành viên mới, chính thức đi vào hoạt động trong năm 2024.

2. Nâng cao chất lượng giải quyết bồi thường:

Nâng cao chất lượng cán bộ bồi thường bằng các giải pháp:

- Xây dựng khung năng lực cán bộ bồi thường;
- Tập trung đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đối ngũ cán bộ giám định bồi thường chính thức và cán bộ hỗ trợ tại các phòng kinh doanh khu vực;
 - o Xây dựng hình ảnh cán bộ bồi thường chuyên nghiệp;
- Đẩy mạnh phát triển mạng lưới đối tác liên kết trong công tác giải quyết bồi thường;
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết bồi thường;

3. Về hệ thống Công nghệ thông tin:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin hiện tại nhằm nâng cao hiệu suất lao động;
- Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Chuyển đổi số;

4. Về sản phẩm:

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe, con người, sản phẩm phù hợp với xu hướng công nghệ số hóa.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- Lưu VT, KHTC.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

[Handwritten Signature]
Trần Xuân Hoàng

